

Số: **476**/KH-UBND

Đắk Nông, ngày **08** tháng 9 năm 2020

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

Triển khai Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 22 tháng 01 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Phát triển du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế động lực của tỉnh, góp phần xóa đói, giảm nghèo và chuyển dịch cơ cấu kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Phát triển du lịch bền vững, theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả; đa dạng hóa sản phẩm du lịch trong đó, chú trọng phát triển du lịch gắn với Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông; phát triển du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp công nghệ cao và bảo tồn, phát huy các giá trị di sản và bản sắc văn hóa của các dân tộc thiểu số tỉnh Đắk Nông.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và xúc tiến quảng bá du lịch; tăng cường hợp tác liên kết phát triển du lịch quốc tế và nội địa, nâng cao năng lực cạnh tranh du lịch của tỉnh. Phấn đấu đến năm 2030, Đắk Nông trở thành điểm du lịch hấp dẫn của khu vực.

II. MỤC TIÊU

1. Đến năm 2025

- Về lượt khách, doanh thu du lịch: Doanh thu và lượt khách du lịch tăng bình quân ít nhất 20%/năm so với giai đoạn 2015-2020, trong đó lượt khách quốc tế chiếm khoảng 6% tổng cơ cấu khách đến Đắk Nông.

- Về lao động, việc làm: Phấn đấu số lượng lao động qua đào tạo tập huấn kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ du lịch đạt 50%/lao động trực tiếp trong ngành du lịch, tạo ra khoảng 2.000 việc làm, trong đó khoảng 1.000 lao động trực tiếp.

2. Đến năm 2030

- Về lượt khách, doanh thu du lịch: Doanh thu và lượt khách du lịch tăng bình quân ít nhất 15%/năm so với giai đoạn 2020-2025, trong đó lượt khách quốc tế chiếm khoảng 6% tổng cơ cấu khách đến Đắk Nông.

- Về lao động, việc làm: Phân đầu số lượng lao động qua đào tạo, tập huấn kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ du lịch đạt 60%/lao động trực tiếp trong ngành du lịch, tạo ra khoảng 3.000 việc làm, trong đó khoảng 1.800 lao động trực tiếp.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, ĐỘT PHÁ

1. Nhiệm vụ trọng tâm

- Rà soát quy hoạch chung về du lịch, quy hoạch Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông để tích hợp vào Quy hoạch tỉnh Đắk Nông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; quy hoạch xây dựng chung dự án quần thể resort, biệt thự nghỉ dưỡng và giải trí, thể thao cao cấp Tà Đùng. Triển khai có hiệu quả quy hoạch, chương trình, kế hoạch, đề án của tỉnh và các chiến lược, quy hoạch, đề án của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Xây dựng ít nhất 01 khu du lịch đủ tiêu chuẩn công nhận là khu du lịch cấp quốc gia.

- Ưu tiên các nguồn vốn để tập trung hoàn thiện cơ sở vật chất, hạ tầng tại các khu, điểm du lịch trọng điểm, trong đó chú trọng đến việc xây dựng và hoàn thiện sản phẩm du lịch của các tuyến du lịch thuộc Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông.

- Xây dựng các chương trình, đề án, kế hoạch: Phát triển du lịch theo giai đoạn 5 năm, hàng năm trong đó có các nội dung: Đào tạo nguồn nhân lực, hạ tầng du lịch, xúc tiến quảng bá du lịch...

2. Nhiệm vụ đột phá

- Về phát triển hạ tầng du lịch: Tập trung các nguồn vốn đầu tư hoàn thiện hạ tầng tại các trục đường chính của tỉnh: Quốc lộ 14, 14C, đường cao tốc Đắk Nông, trục đường chính nối với 02 cửa khẩu Đắk Per, Bu Prăng; các trục đường chính nối với các khu, điểm du lịch trọng điểm: Điểm du lịch sinh thái thác Đắk G'Lun, Khu du lịch sinh thái văn hóa Tà Đùng, một số điểm đến trong vùng Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông; hạ tầng tại các khu, điểm du lịch đã được quy hoạch: Khu du lịch sinh thái văn hóa lịch sử Năm Nung, Khu du lịch sinh thái văn hóa Tà Đùng (bao gồm cả bến thuyền tạm Tà Đùng), Công viên vui chơi giải trí Liêng Nung.

- Đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện các hạng mục công trình thuộc các dự án du lịch trọng điểm đã có nhà đầu tư như: Khu du lịch sinh thái văn hóa Đray Sáp - Gia Long, Điểm du lịch sinh thái nông nghiệp công nghệ cao Phước Sơn, Điểm du lịch sinh thái Đắk G'Lun... trong đó chú trọng đến việc kêu gọi đầu tư, hoàn thiện các dịch vụ, tạo điểm nhấn tại các khu du lịch: Khu du lịch sinh thái văn hóa lịch sử Năm Nung, Khu du lịch sinh thái văn hóa Tà Đùng, Công viên vui chơi giải trí Liêng Nung.

- Xây dựng đề án ứng dụng công nghệ thông minh để quảng bá, xúc tiến du lịch, hỗ trợ quản lý nhà nước và kết nối dịch vụ du lịch của tỉnh.

- Tập trung phát triển du lịch cộng đồng, xem đây là giải pháp hữu ích để góp phần xóa đói, giảm nghèo: Triển khai có hiệu quả chính sách hỗ trợ phát

triển cộng đồng của địa phương, đặc biệt là việc vận hành, kết nối tour, tuyến du lịch truyền thống với các mô hình du lịch tại cơ sở, phấn đấu hình thành các mô hình du lịch là điểm đến độc đáo về sản phẩm du lịch của địa phương.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nâng cao nhận thức, tư duy về phát triển du lịch

- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức của các cấp, ngành, cộng đồng về vai trò của du lịch là ngành kinh tế dịch vụ du lịch, vận hành theo quy luật kinh tế thị trường; vai trò và ý nghĩa của việc chung tay xây dựng thành công Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông. Du lịch phát triển sẽ là một hoạt động xuất khẩu tại chỗ mang lại thu nhập cho người dân, doanh nghiệp; tạo động lực cho các ngành khác phát triển, đem lại hiệu quả kinh tế, văn hóa - xã hội, môi trường, chính trị, đối ngoại và an ninh, quốc phòng của tỉnh.

- Triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 292/KH-UBND ngày 18/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về xây dựng phong cách văn minh, lịch sự, hiếu khách, thân thiện trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; góp phần nâng cao uy tín, tạo dấu ấn cho du khách khi đến du lịch Đắk Nông.

2. Phát triển kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất phục vụ du lịch

- Tập trung ưu tiên triển khai các nội dung tại điểm b khoản 1, các điểm a, b và c khoản 2 mục III của Kế hoạch này để từng bước tạo cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất phục vụ du lịch thiết yếu, làm nền tảng cho các dịch vụ phụ trợ phát triển, từng bước tạo sự đồng bộ trong phát triển dịch vụ du lịch.

- Thu hút các nguồn lực xã hội, nhà đầu tư có năng lực tài chính, có kinh nghiệm đầu tư du lịch, đặc biệt là các chuỗi sản phẩm dịch vụ cao cấp, độc đáo, có quy mô lớn, tạo động lực để kích cầu du lịch đến với Đắk Nông.

3. Phát triển nguồn nhân lực du lịch

- Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nhân lực du lịch từ tỉnh đến cơ sở, phát triển cả về số lượng và chất lượng để đáp ứng yêu cầu phát triển du lịch trong tình hình mới.

- Khuyến khích các trường trung cấp, cao đẳng trên địa bàn tỉnh liên kết hoặc mở các chuyên ngành mới liên quan đến đào tạo du lịch, chú trọng đến đào tạo kỹ năng mềm và kỹ năng nghề theo Bộ tiêu chuẩn nghề du lịch quốc gia tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch, đặc biệt là đội ngũ hướng dẫn viên tại các tour, điểm du lịch; bồi dưỡng kỹ năng tổ chức, quản lý hoạt động du lịch tại các mô hình du lịch cộng đồng ở cơ sở; vận động đoàn viên thanh niên tại cơ sở, các sinh viên các trường nghề, cộng đồng dân cư thành lập đội ngũ hướng dẫn viên tình nguyện hỗ trợ tại các điểm du lịch, đặc biệt là tại các điểm du lịch cộng đồng, các điểm di sản trong vùng Công viên địa chất chưa có nhà đầu tư, chưa có lực lượng thuyết minh viên tại điểm. Triển khai có hiệu quả các chương trình hợp tác đào tạo nguồn nhân lực với các cơ sở đào tạo có chương trình ký kết hợp tác với tỉnh.

- Tăng cường vận động doanh nghiệp chú trọng đến công tác đào tạo nguồn nhân lực để từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch, góp phần nâng cao sức cạnh tranh của ngành du lịch địa phương.

4. Phát triển sản phẩm du lịch

- Đa dạng hóa sản phẩm du lịch, tập trung phát triển sản phẩm du lịch có tính đặc thù cao, phù hợp với nhu cầu thị trường, nâng cao sức cạnh tranh và thu hút du khách đến với Đắk Nông, trong đó ưu tiên chú trọng phát triển 04 loại hình sản phẩm: Sản phẩm du lịch gắn với Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông; Du lịch thể thao mạo hiểm; Du lịch dựa vào cộng đồng; Du lịch nghỉ dưỡng. Trong đó du lịch gắn với Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông giữ vai trò chủ đạo, được xem là điểm nhấn khác biệt trong sản phẩm du lịch của Đắk Nông.

+ Sản phẩm du lịch gắn với Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông: Tập trung khảo sát, đánh giá tính độc đáo, liên kết của các điểm di sản thuộc Công viên địa chất để tập trung đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, hình thành điểm nhấn của các điểm đến, tăng chất lượng các tour du lịch trong vùng Công viên địa chất.

+ Du lịch thể thao mạo hiểm: Tổ chức phù hợp tại các điểm du lịch gắn với tài nguyên thác, hồ, rừng, trong đó chú trọng gắn với các khu du lịch trọng điểm như: Vườn Quốc gia Tà Đùng, Vườn Quốc gia Nam Cát Tiên, Vườn Quốc gia Yok Đôn, Khu Bảo tồn thiên nhiên Nâm Nung, rừng đặc dụng Đray Sáp, thác 7 tầng, thác Lưu Ly, thác Đray Sáp...

+ Du lịch dựa vào cộng đồng gắn với các mô hình du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng, các mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, sản phẩm nông sản đặc trưng, du lịch trải nghiệm nhà vườn, các bon, buôn, bản truyền thống có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống; gắn phát triển sản phẩm này với ngành nghề thủ công truyền thống, bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa, lịch sử, truyền thống của dân tộc.

+ Du lịch nghỉ dưỡng gắn với cảnh quan rừng, thác: Khu du lịch sinh thái văn hóa lịch sử Nâm Nung, Khu du lịch sinh thái văn hóa Tà Đùng, Khu du lịch sinh thái cụm thác Đray Sáp - Gia Long.

- Tăng cường khả năng kết nối, nâng cao khả năng liên kết giá trị của chuỗi sản phẩm dịch vụ du lịch tỉnh Đắk Nông: Lữ hành (công ty tổ chức tour du lịch), lưu trú (khách sạn, nhà nghỉ, homestay), nhà hàng (bao gồm các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống có quy mô, chất lượng phù hợp), vận tải khách du lịch, bán hàng lưu niệm và các dịch vụ hỗ trợ khác cho khách du lịch.

5. Đẩy mạnh xúc tiến, quảng bá du lịch, phát triển, hợp tác và đa dạng hóa thị trường khách du lịch

a) Đẩy mạnh xúc tiến, quảng bá du lịch, phát triển, hợp tác du lịch

- Tích cực tham gia các hoạt động, chương trình xúc tiến, quảng bá du lịch trong nước và quốc tế, đặc biệt là các sự kiện mang tầm quốc gia, quốc tế như: Ngày hội du lịch Thành phố Hồ Chí Minh (ITE - HCM), Hội chợ du lịch quốc tế Việt Nam (VITM - Hà Nội), năm Du lịch quốc gia... các sự kiện, chương trình do Mạng lưới Công viên địa chất toàn cầu (GGN) và Mạng lưới Công viên địa chất Việt Nam tổ chức.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch gắn với các sự kiện kinh tế - xã hội của tỉnh như: Hội nghị xúc tiến đầu tư, Hội chợ thương mại, Lễ hội văn hóa thổ cẩm Việt Nam tại tỉnh Đắk Nông, các giải đấu thể thao mang tầm quốc gia và khu vực...

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào quảng bá xúc tiến du lịch như: quảng bá trên các fanpage; các website của các Sở, Ban, ngành của tỉnh, của UBND các huyện, thành phố (các website có sự liên kết quảng bá thông tin du lịch), phần mềm công nghệ phục vụ quảng bá, xúc tiến, quản lý nhà nước về du lịch...

- Triển khai có hiệu quả các chương trình hợp tác với các tỉnh: Thành phố Hồ Chí Minh, Lâm Đồng, Bình Phước, Mondulkiri (Vương quốc Campuchia), liên kết du lịch Đắk Nông với các tỉnh khu vực Tây Nguyên, các tỉnh miền Đông Nam Bộ và duyên hải Miền Trung; các chương trình hợp tác với các Công viên địa chất toàn cầu thuộc Mạng lưới Công viên địa chất toàn cầu và Việt Nam để tăng cường hỗ trợ xúc tiến quảng bá du lịch, thu hút đầu tư, hỗ trợ phát triển sản phẩm du lịch và đào tạo nguồn nhân lực du lịch.

- Tăng cường tổ chức các đoàn khảo sát, liên kết sản phẩm du lịch đến các tỉnh bạn, các nước đồng thời mời các doanh nghiệp du lịch tỉnh bạn đến tỉnh để kết nối sản phẩm du lịch, tuyên, tour du lịch.

b) Đa dạng hóa thị trường khách du lịch

Phát triển cả thị trường khách quốc tế và nội địa, trong đó tập trung các thị trường du lịch phù hợp với 04 loại hình sản phẩm du lịch được xác định tại khoản 4, mục IV của Kế hoạch này, đặc biệt là thị hiếu của du khách thích tìm hiểu khám phá các điểm đến của Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông (cần đảm bảo được chất lượng dịch vụ tại các điểm đến để thỏa mãn nhu cầu, hài lòng du khách). Ưu tiên nghiên cứu, xúc tiến đối với các thị trường có du khách thích trải nghiệm, khám phá, nghiên cứu văn hóa, Công viên địa chất.

6. Tăng cường công tác quản lý nhà nước, hoàn thiện thể chế, chính sách phát triển du lịch

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về du lịch đặc biệt là tại cấp huyện để đảm bảo nhân sự thực hiện công tác tham mưu quản lý nhà nước về du lịch tại cơ sở, đảm bảo mục tiêu đưa du lịch trở thành ngành kinh tế động lực của tỉnh.

- Nâng cao vai trò, công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành trong việc quản lý hoạt động kinh doanh du lịch và sự liên kết giữa cơ quan quản lý nhà nước với doanh nghiệp, hộ dân làm dịch vụ kinh doanh du lịch; đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin du lịch trong quản lý Nhà nước và doanh nghiệp; nâng cao trách nhiệm, vai trò của các cấp, ngành, địa phương, doanh nghiệp, cộng đồng trong việc triển khai thực hiện Quyết định số 19/2018/QĐ-UBND ngày 29/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp quản lý hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh Đắk Nông để nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý du lịch tại địa phương.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, doanh nghiệp, người dân cùng chung tay xây dựng Đắk Nông là điểm đến văn minh, lịch sự, hiếu khách, thân thiện; Bảo tồn các di sản, bảo vệ hệ sinh thái, đa dạng sinh học và môi trường trong Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông theo định hướng phát triển bền vững; bảo vệ tài nguyên du lịch, môi trường du lịch.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, kiểm soát chất lượng dịch vụ; xử lý các vi phạm trong hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch và vi phạm trong triển khai dự án đầu tư, cam kết đầu tư; vận động doanh nghiệp, người dân chấp hành các quy định về kinh doanh dịch vụ du lịch, kiểm soát ô nhiễm môi trường, ứng dụng công nghệ sạch để hạn chế ô nhiễm môi trường và giảm thiểu phát sinh khí thải nhà kính.

- Triển khai có hiệu quả các cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển du lịch; xây dựng và vận hành các mô hình du lịch cộng đồng tại các mô hình thí điểm và mở rộng để hình thành sản phẩm du lịch.

- Ưu tiên các nguồn lực để xây dựng và phát triển sản phẩm du lịch, đặc biệt là Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông; đào tạo nguồn nhân lực; xúc tiến, quảng bá du lịch; bảo vệ tài nguyên, môi trường du lịch.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Hàng năm, căn cứ chức năng, nhiệm vụ và kinh phí chi thường xuyên được bố trí, các Sở, Ban, ngành, đơn vị, UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch hoặc lồng ghép thực hiện Kế hoạch này trong các chương trình công tác và các đề án, dự án khác của đơn vị, địa phương để triển khai thực hiện.

Kinh phí thực hiện: Hỗ trợ từ ngân sách trung ương, ngân sách địa phương theo phân cấp hiện hành và nguồn kinh phí huy động, đóng góp (nếu có).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan:

- Triển khai thực hiện Kế hoạch, theo dõi, đôn đốc việc tổ chức thực hiện, tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai về Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tăng cường công tác quảng bá du lịch, hỗ trợ, cung cấp các thông tin cho các nhà đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, hạ tầng du lịch.

- Khảo sát, đánh giá tài nguyên du lịch, tiềm năng, lợi thế của từng địa phương, tập trung xây dựng và phát triển sản phẩm du lịch đặc trưng.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, chú trọng kỹ năng nghề và kỹ năng mềm cho lực lượng lao động trực tiếp phục vụ du lịch.

- Đổi mới công tác quản lý nhà nước về du lịch, tăng cường năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp du lịch; thường xuyên phối hợp với các cấp, ngành tiến hành thanh, kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm trong hoạt động kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Hằng năm, tham mưu cấp thẩm quyền bố trí vốn để đầu tư hạ tầng du lịch, đầu tư cho các khu, điểm du lịch trọng điểm.

- Đẩy mạnh xúc tiến, kêu gọi các thành phần kinh tế tham gia đầu tư các dự án du lịch.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, địa phương liên quan rà soát các dự án đầu tư kinh doanh du lịch để có giải pháp đẩy nhanh tiến độ các dự án, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc và xử lý những dự án vi phạm quy định, cam kết đầu tư.

3. Sở Tài chính

Căn cứ nội dung Kế hoạch và khả năng ngân sách tỉnh, cân đối, tham mưu cấp thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định của pháp luật.

4. Sở Giao thông vận tải

- Phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát hiện trạng kết cấu hạ tầng giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh để tích hợp vào quy hoạch kinh tế - xã hội chung của tỉnh; theo dõi, đôn đốc công tác đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông vận tải theo quy hoạch được duyệt.

- Tăng cường công tác quản lý các phương tiện vận tải hành khách du lịch trên địa bàn tỉnh nhằm đảm bảo an toàn cho du khách.

5. Sở Xây dựng

- Chủ trì, thẩm định các đồ án quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thẩm định dự án đầu tư, thiết kế bản vẽ thi công các dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc chuyên ngành quản lý tại các khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh.

- Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và tổ chức có liên quan trong việc lập đồ án quy hoạch chi tiết 1/500 tại các khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh;

- Lập quy hoạch xây dựng chung dự án quần thể resort, biệt thự nghỉ dưỡng và giải trí, thể thao cao cấp Tà Đùng.

6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch lồng ghép nguồn vốn các đề án để tổ chức các lớp tập huấn đào tạo nguồn nhân lực du lịch của tỉnh, đặc biệt là đào tạo nghề du lịch.

- Lựa chọn, khảo sát, xây dựng dự án mô hình giảm nghèo, trong đó có các mô hình về du lịch cộng đồng.

7. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị có liên quan tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại và xây dựng sản phẩm phục vụ du lịch tỉnh.

- Khuyến khích phát triển các trung tâm mua sắm hiện đại tại trung tâm các huyện, thành phố; phát triển các sản phẩm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, trong đó chú trọng các sản phẩm nghề thủ công truyền thống.

8. Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý việc sử dụng tài nguyên nước, tài nguyên đất, tài nguyên khoáng sản để phục vụ phát triển du lịch, bảo vệ môi trường; kiểm tra, rà soát các khu, điểm du lịch có nhu cầu sử dụng đất để xem xét cập nhật vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của tỉnh; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc liên quan đến lĩnh vực đất đai của các dự án du lịch.

9. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, xây dựng các mô hình phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp công nghệ cao, hình thành các sản phẩm đặc sản nông nghiệp đặc trưng của địa phương gắn với phát triển du lịch; kết hợp công tác bảo vệ, phát triển rừng và bảo tồn tài nguyên thiên nhiên tại Vườn Quốc gia Tà Đùng, các khu bảo tồn thiên nhiên với việc khai thác phát triển du lịch.

10. Sở Thông tin và Truyền thông

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu hình ảnh về vẻ đẹp thiên nhiên, văn hóa, con người Đắk Nông đến du khách trong nước và quốc tế trên các phương tiện thông tin đại chúng;

- Phát triển hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin tại các địa phương có các khu, điểm du lịch trọng điểm phục vụ khách du lịch.

11. Sở Y tế

Chủ trì quản lý, hướng dẫn, kiểm tra hoạt động dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe, chăm sóc sắc đẹp phục vụ khách du lịch, từng bước hình thành hệ thống y tế chất lượng, đáp ứng yêu cầu phục vụ khách du lịch.

12. Sở Khoa học và Công nghệ

Triển khai các chương trình, đề tài ứng dụng khoa học công nghệ trong phát triển du lịch; bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trong kinh doanh du lịch.

13. Công an tỉnh

- Triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách tạo điều kiện thuận lợi nhất về xuất, nhập cảnh cho du khách.

- Triển khai các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự và an toàn cho du khách.

- Kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, đặc biệt là các hành vi lợi dụng hoạt động du lịch để xâm phạm an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội.

14. Đài Phát thanh và Truyền hình Đắk Nông, Báo Đắk Nông, Cổng thông tin điện tử tỉnh

Phát huy hiệu quả vai trò truyền thông; Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục quảng bá, giới thiệu hình ảnh vùng đất, văn hóa, con người, tiềm năng, thế mạnh và các điểm đến du lịch tỉnh Đắk Nông; Nâng cao chất lượng thông tin, bài viết, tăng cường tính phong phú, đa dạng của tin, bài trong lĩnh vực du lịch.

15. Ban Quản lý Công viên địa chất Đắk Nông

Chủ trì, phối hợp với các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các đơn vị, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố liên quan tham mưu cấp thẩm quyền công tác quản lý, bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị các điểm di sản gắn với phát triển du lịch thuộc vùng Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông; phát triển thêm các tuyến du lịch mới, đảm bảo khai thác hiệu quả các giá trị của Công viên địa chất trong phát triển du lịch; tăng cường kết nối với các điểm du lịch trong khu vực, thu hút du khách đến tham quan, du lịch và khám phá các giá trị độc đáo về địa chất, địa mạo, di sản văn hóa, sự đa dạng sinh học... của Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông.

16. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Đẩy mạnh các hoạt động quản lý Nhà nước về du lịch thuộc địa bàn quản lý, chú trọng đầu tư, hoàn thiện cơ sở hạ tầng đến các khu vực đã được quy

hoạch phát triển du lịch, đặc biệt là tại các khu, điểm du lịch trên địa bàn và các khu, điểm di sản của Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông;

- Khuyến khích các thành phần kinh tế, các hộ dân tham gia đầu tư phát triển du lịch, làm du lịch cộng đồng tại địa phương; Bảo tồn và phát triển các loại hình văn hóa dân gian tại địa phương phục vụ phát triển du lịch;

- Chủ động phối hợp với các Sở, Ban, ngành, các đơn vị liên quan kịp thời giải quyết hoặc tham mưu cấp thẩm quyền tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc đối với các dự án du lịch trên địa bàn, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong phát triển du lịch.

VII. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

Trước ngày 20/12 hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu, các Sở, Ban, ngành của tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố gửi báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ VH, TT & DL (B/cáo);
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các Sở, Ban, ngành, đơn vị nêu tại mục VI Kế hoạch;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CTTĐT, KGVX (H).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



(Handwritten signature in blue ink)

Tôn Thị Ngọc Hạnh